TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/DS-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v: "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Lê Ngọc Thơm

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2024, về việc "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội V. N

Địa chỉ: Toà nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận H.M, TP. Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng Chính sách xã hội: Ông Phạm Công L, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH thị xã L. Có đơn xử vắng mặt.

Là người đại diện theo uỷ quyền theo giấy uỷ quyền số: 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc tham gia tố tụng và thi hành án.

Địa chỉ: Số 05 Nguyễn Huệ, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Căn cứ Danh sách cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đề nghị vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội (viết tắt là NHCSXH) thị xã L ngày 08/6/2016 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã T.T, ngày 08/6/2016 Phòng giao dịch NHCSXH thị xã L đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 12.000.000 đồng theo khế ước số 6600000707578569, lãi suất 9%/năm, thời hạn cho vay 60 tháng, thời hạn trả nợ ngày 08/6/2021.

Tài sản bảo đảm: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay uỷ thác qua Hội nông dân xã Tân Bình, thị xã L).

Đến thời hạn trả nợ ngày 08/6/2021, bà Nguyễn Thị N chưa trả được nợ, NHCSXH thị xã L đã kéo dài thời hạn trả nợ thêm 30 tháng đến ngày 08/11/2023. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị N vẫn không trả nợ. Mặc dù, NHCSXH thị xã L đã thông báo cho bà N đôn đốc trả nợ nhiều lần.

Dư nợ của bà Nguyễn Thị N đến ngày 08/01/2024 là: nợ gốc: 9.000.000 đồng, nợ lãi: 400.000 đồng, tổng cộng: 9.400.000 đồng.

Bà N đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 6600000707578569, đã được Ngân hàng thông báo bằng văn bản nhưng không khắc phục, không trả nợ cho Phòng giao dịch NHCSXH thị xã L. Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả nợ cho NHCSXH Việt Nam số tiền nợ gốc: 9.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024: Lãi trong hạn 976.441 đồng, lãi quá hạn 229.043 đồng. Tổng cộng: 10.205.484 đồng.

*** Bị đơn: Nguyễn Thị N:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà N không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng CSXH V.N, Phòng giao dịch thị xã L số tiền nợ gốc là: 9.000.000 đồng và tiền lãi theo quy

định của hợp đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, phía bị đơn có địa chỉ tại thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị N đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hai bên để hòa giải nhưng bà N vắng mặt. Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng. Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà N không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Căn cứ Danh sách cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đề nghị vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội (viết tắt là NHCSXH) thị xã L ngày 08/6/2016 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến. Ngày 08/6/2016 Phòng giao dịch NHCSXH thị xã L đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 12.000.000 đồng theo khế ước số 6600000707578569, lãi suất 9%/năm, thời hạn cho vay 60 tháng, thời hạn trả nợ ngày 08/6/2021. Việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay uỷ thác qua Hội nông dân xã Tân Bình, thị xã L).

Đến thời hạn trả nợ ngày 08/6/2021, bà Nguyễn Thị N chưa trả được nợ, NHCSXH thị xã L đã kéo dài thời hạn trả nợ thêm 30 tháng đến ngày 08/11/2023. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị N vẫn không trả nợ. Mặc dù, NHCSXH thị xã L đã thông báo cho bà N đôn đốc trả nợ nhiều lần. Tính đến ngày 08/01/2024 dư nợ của bà Nguyễn Thị N là: nợ gốc: 9.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024: lãi trong hạn 976.441 đồng, lãi quá hạn 229.043 đồng. Tổng cộng: 10.205.484 đồng.

Bà Nga đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 6600000707578569, đã được Ngân hàng thông báo bằng văn bản nhưng không khắc phục, không trả nợ cho NHCSXH V.N, Phòng giao dịch thị xã L. Xét về thời hạn của hợp đồng cho vay vốn của Ngân hàng trên tính đến nay đã quá thời hạn trả nợ, nhưng bị đơn chưa trả tiền cho nguyên

đơn. Vì vậy, từ những căn cứ trên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ được các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Bà N vay vốn của NHCSXH Việt Nam, Phòng giao dịch thị xã L chỉ có một mình bà giao dịch, mục đích bà N vay tiền để sữa chữa nhà vệ sinh, bắt nước sạch. Sổ vay vốn có thể hiện người thừa kế là ông Huỳnh Kim Q – là chồng của bà Nguyễn Thị N. Căn cứ biên bản xác minh tại địa phương thì ông Huỳnh Kim Q không có đăng ký thường trú tại địa phương, không có ghi nhận thông tin về năm sinh trên cơ sở dữ liệu, phía Ngân hàng chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả nợ.

Từ những căn cứ trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội V.N, Phòng giao dịch thị xã L số tiền nợ gốc là: 9.000.000. đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024 là: lãi trong hạn 976.441 đồng, lãi quá hạn 229.043 đồng. Tổng cộng: 10.205.484 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị N thuộc trường hợp người cao tuổi, nhưng không có đơn xin miễn án phí nên không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Vì vậy, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 463 và 466, khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội V.N, Phòng giao dịch thị xã L số tiền nợ gốc là: 9.000.000. đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024 là: lãi trong hạn 976.441 đồng, lãi quá hạn 229.043 đồng. Tổng cộng: 10.205.484 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 510.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng chính sách xã hội V.N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý đối với số tiền tạm ứng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Vũ Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND.tx.La Gi;
- Chi cục THADS.tx.La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn